

Số: 159/KH-UBND

*Đồng Tháp, ngày 11 tháng 7 năm 2018*

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chương trình hành động số 60-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới**

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Chương trình hành động số 60-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa X, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU:**

##### **1. Mục tiêu:**

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỉ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số; phân bố dân số hợp lý; nâng cao chất lượng dân số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhanh và bền vững.

##### **2. Chỉ tiêu cụ thể:**

- Phân đầu duy trì mức sinh thay thế hợp lý (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 1,9 con), quy mô dân số dưới 2,1 triệu người.

- Phân đầu duy trì tỷ số giới tính khi sinh từ 103 đến 107 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái, đặc biệt tập trung giảm ở các huyện có tình trạng mất cân bằng về tỷ số giới tính khi sinh.

- Có 70 % phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất; 90 % trẻ sơ sinh được tầm soát ít nhất 5 bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 90%; giảm 2/3 số vị thành niên và thanh niên có thai ngoài ý muốn.

- Tuổi thọ bình quân đạt 75 tuổi, 100% người cao tuổi có thể bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe.

- Có 100% dân số được đăng ký, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư thống nhất trên địa bàn tỉnh

#### **III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

##### **1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân số**

- Các cấp ủy chính quyền, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp thực hiện công tác dân số; đưa

công tác dân số, đặc biệt là nâng cao chất lượng dân số thành một nội dung trọng tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành. Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển vào quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

- Quy hoạch, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất và năng lực đồng thời, đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện tốt chủ trương về dân số, nhất là mỗi cặp vợ chồng nên có 02 con, chú trọng nuôi dạy con tốt, chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số, tạo niềm tin, sức lan tỏa trong toàn xã hội.

- Lồng ghép nội dung về dân số và phát triển vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng tập huấn, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo trong tỉnh; việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu dân số thành một nội dung, tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua khen thưởng đối với các địa phương, đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước.

- Thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện, phấn đấu thực hiện đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu Dân số và Phát triển. Đồng thời, định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết kiểm điểm, đánh giá kết quả, tình hình thực hiện các chỉ tiêu của các cơ quan, đơn vị, địa phương và đề ra biện pháp, giải pháp thực hiện tiếp theo phù hợp, hiệu quả.

## **2. Đổi mới và đẩy mạnh tuyên truyền, vận động về công tác dân số**

- Thường xuyên phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Nghị quyết 21-NQ/TW, Chương trình hành động số 60-CTr/TU của Tỉnh ủy, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật Nhà nước về công tác dân số đến người dân.

- Xây dựng nội dung truyền thông, giáo dục chuyển trọng tâm từ chính sách Dân số-KHHGD sang chính sách Dân số và Phát triển, trong đó quan tâm đến quy mô, cơ cấu, phân bố dân số trong mối quan hệ với phát triển kinh tế - xã hội; duy trì mức sinh thay thế, giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, phát huy lợi thế dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số và nâng cao chất lượng dân số.

- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có 02 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, vận động phù hợp với thực trạng của từng địa phương để đảm bảo duy trì mức sinh thay thế trên toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, thực hành về bình đẳng giới; trong đó chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh, tranh thủ dư luận xã hội phê phán hành vi lựa chọn giới tính thai nhi và khuyến khích phát hiện hành vi vi phạm.

- Vận động, khuyến khích phát triển phong trào toàn dân thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao, có lối sống lành mạnh, chế độ dinh dưỡng hợp lý để nâng cao sức khỏe, tâm vóc, thể lực... Tổ chức các cuộc thi thể dục, thể thao, lời cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân ở mọi lứa tuổi tham gia. Nêu gương những cá nhân, gia đình thực hành tốt lối sống lành mạnh tại cộng đồng.

- Vận động, phát huy vai trò của các chức sắc tôn giáo, trưởng khóm, ấp, người có uy tín trong cộng đồng tham gia truyền thông, ủng hộ công tác dân số; lồng ghép nội dung dân số vào các hoạt động sinh hoạt của cộng đồng, văn hóa dân gian; đưa các tiêu chí về dân số vào quy ước của cộng đồng, vào tiêu chuẩn của khóm, ấp, xã, phường, thị trấn văn hóa và gia đình văn hóa.

- Đổi mới toàn diện và đa dạng hóa các hình thức, phương pháp truyền thông dân số phù hợp với các nhóm đối tượng. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; khai thác, tận dụng lợi thế của công nghệ thông tin và các loại hình truyền thông khác trong tuyên truyền về dân số.

- Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức, tạo chuyên biển rõ nét ở những huyện, thị xã, thành phố có tỷ số giới tính khi sinh cao.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông chuyển đổi hành vi thông qua đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên của các ban, ngành, đoàn thể và các nhân viên y tế khóm, ấp, cộng tác viên dân số ở cụm dân cư.

### **3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về dân số**

- Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về dân số. Thực thi nghiêm kỷ cương giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân trong thực hiện pháp luật, chính sách dân số; bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc người cao tuổi và khuyến khích người cao tuổi phát huy vai trò phù hợp với sức khỏe và điều kiện lao động việc làm.

- Rà soát, kiến nghị điều chỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh theo hướng chi tiết, cụ thể, phù hợp, chế tài xử lý với hành vi vi phạm; làm rõ trách nhiệm của các cơ quan chức năng trong ngăn ngừa và phát hiện vi phạm. Kiến nghị điều chỉnh, bổ sung một số chế độ chính sách cho người thực hiện công tác dân số.

- Xây dựng và ban hành chế độ, chính sách khuyến khích tinh thần, vật chất đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

### **4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số**

- Nâng cao chất lượng dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình theo hướng nâng cấp cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị cung cấp dịch vụ KHHGD đáp ứng nhu cầu được tiếp cận bình đẳng, thuận tiện với các biện pháp tránh thai hiện đại của mọi nhóm đối tượng; đẩy mạnh xã hội hóa, mở rộng các loại hình cung cấp dịch vụ đến tận người sử dụng.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị sớm bệnh, tật trước sinh, sơ sinh và hỗ trợ sinh sản; tập huấn kiến thức, kỹ năng tư vấn cho cán bộ dân số; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ y tế. Thiết lập hệ thống tin quản lý dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

trên phạm vi toàn tỉnh, đặc biệt trong việc quản lý các đối tượng được tầm soát mắc bệnh và được hướng dẫn chuyển tuyến điều trị.

- Đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đầu tư phát triển khoa lão khoa tại các bệnh viện và phòng khám lão khoa tại trung tâm y tế tuyến huyện theo nguyên tắc kết hợp dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ; hỗ trợ đào tạo, tập huấn kiến thức về lão khoa cho cán bộ y tế các cấp, đặc biệt là y tế tuyến cơ sở. Tập huấn trang bị kiến thức, kỹ năng cho tình nguyện viên, cộng tác viên và người thân của đối tượng về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng. Tạo điều kiện cho các cơ sở ngoài công lập đủ điều kiện thành lập cơ sở thực hành và thực hiện dịch vụ chăm sóc người cao tuổi và cung cấp dịch vụ sinh hoạt, văn hóa, giải trí... đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội.

- Xây dựng và củng cố hệ thống thông tin thống kê chuyên ngành dân số; hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối nguồn thông tin số liệu về dân số. Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong quản lý dân số, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, khám kiểm tra sức khỏe trước kết hôn, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi.

### **5. Kiện toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm nguồn lực, nâng cao năng lực quản lý, điều hành đối với công tác dân số**

- Kiện toàn, ổn định tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác dân số hiện nay theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp, thực hiện chức năng quản lý và điều phối có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới. Tổ chức bộ máy làm công tác dân số đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, thực hiện quản lý chuyên môn thống nhất theo quy định.

- Đảm bảo nguồn lực tài chính để triển khai đồng bộ, toàn diện các nhiệm vụ của công tác dân số trong tình hình mới. Chú trọng cân đối ngân sách cho các hoạt động nâng cao chất lượng dân số, chất lượng cuộc sống, nhất là các đối tượng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách, vùng nông thôn sâu, vùng biên giới, khó khăn.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hoá nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, chuyên ngành cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, y tế các cấp đáp ứng yêu cầu công tác dân số và phát triển, trong đó ưu tiên tuyến cơ sở. Nghiên cứu, đề xuất tiến hành chuyển đổi mã ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng làm cơ sở cho việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ làm công tác dân số các cấp.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài tỉnh đầu tư xây dựng, vận hành các cơ sở cung cấp dịch vụ dân số, chăm sóc người cao tuổi.

- Cải cách thủ tục hành chính; củng cố cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; xây dựng cổng thông tin điện tử về dân số, tích hợp các hệ thống phần mềm ứng dụng trong các dịch vụ và quản lý công tác dân số, nhằm đáp ứng nhu cầu sử

dụng, khai thác thông tin về dân số và phát triển. Ưu tiên phát triển cung cấp dịch vụ dân số qua mạng, tạo thuận lợi cho mọi đối tượng tiếp cận.

- Bổ sung, mở rộng hệ thống chỉ tiêu về dân số và phát triển vào các cuộc Tổng điều tra, điều tra giữa kỳ và hàng năm. Hoàn thiện hệ thống thống kê, cơ sở dữ liệu về dân số nhằm cung cấp số liệu đầy đủ, tin cậy và dự báo dân số chính xác phục vụ lồng ghép các yếu tố dân số trong xây dựng và thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp và huy động từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật hiện hành. Khuyến khích kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động dân số và phát triển thông qua cung cấp tài chính, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số... theo cơ chế tự cân đối về thu, chi.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Y tế (Chi cục Dân số-KHHGĐ):**

- Là cơ quan thường trực có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kế hoạch này (hàng năm có sơ kết), bố trí lực lượng chuyên trách, giúp việc tham mưu, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện; định kỳ báo cáo UBND Tỉnh để chỉ đạo.

- Chủ trì việc quản lý, điều hành Chương trình; tổ chức sơ, tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu Dân số-Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 - 2020; đề xuất bổ sung điều chỉnh Kế hoạch thực hiện chiến lược Dân số - Sức khỏe sinh sản Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đến năm 2030.

- Duy trì các chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản đến các xã, phường, thị trấn; tăng cường tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp dịch vụ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, khám kiểm tra sức khỏe trước kết hôn, chăm sóc người cao tuổi... góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường chỉ đạo các cơ sở y tế đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa cung cấp dịch vụ KHHGĐ, hàng hóa sức khỏe sinh sản; nâng cao chất lượng cung cấp đầy đủ, kịp thời, an toàn các dịch vụ y tế về chăm sóc SKSS/KHHGĐ đến tận người dân; góp phần thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch các biện pháp tránh thai được giao hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành đoàn thể và địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo và kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp của Kế hoạch này.

### **2. Sở Nội vụ:**

Phối hợp rà soát, xây dựng, ban hành chính sách đãi ngộ thoả đáng đối với đội ngũ nhân viên y tế và cộng tác viên ở khóm, ấp, tổ dân phố... để đội ngũ này yên tâm cống hiến và hoạt động có hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

### **3. Sở Tư pháp:**

Phối hợp rà soát, tham mưu điều chỉnh hoặc bãi bỏ các quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số không phù hợp với quy định của pháp luật. Phối hợp xây dựng và ban hành hướng dẫn đưa nội dung thực hiện chính sách dân số và phát triển vào quy ước của cộng đồng phù hợp với các quy định của pháp luật.

### **4. Sở Tài chính:**

Chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan cân đối, đảm bảo đủ kinh phí cho công tác dân số để thực hiện, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

### **5. Sở Văn hoá-Thể thao và Du lịch:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các ban, ngành có liên quan rà soát, sửa đổi, bổ sung các hướng dẫn có liên quan nhằm phát huy giá trị văn hoá tốt đẹp, xoá bỏ các phong tục, tập quán, hủ tục lạc hậu, đồng thời xây dựng các chuẩn mực, giá trị xã hội mới về gia đình hạnh phúc đưa vào các quy chế, quy định trong hoạt động lễ hội, thờ tự, cưới hỏi, tang lễ..., các hương ước, quy ước của cộng đồng, dòng tộc.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển Gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030 (theo Quyết định số 629/QĐ-TTg ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ).

### **6. Cục Thống kê:**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ báo, số liệu về Dân số và Phát triển hàng năm nhằm phục vụ cho việc chỉ đạo, quản lý chương trình và phục vụ cho việc xây dựng, hoạch định các chính sách phát triển kinh tế-xã hội địa phương.

### **7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các ban, ngành liên quan tham mưu Đề án sắp xếp lại hệ thống các cơ sở bảo trợ xã hội công lập theo hướng đẩy mạnh xã hội hoá, tạo lập môi trường thân thiện. Ưu tiên cho nhóm đối tượng người cao tuổi neo đơn hòa nhập.

- Nhân rộng các mô hình câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ liên thế hệ. Trang bị kiến thức, kỹ năng cho các tình nguyện viên, cộng tác viên và bản thân người cao tuổi về chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng.

### **8. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Ban Tuyên giáo Tỉnh Ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban, ngành đoàn thể địa phương làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội về công tác dân số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo, đài địa phương tăng cường thông tin, tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các ban, ngành liên quan triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên thông giữa các ban, ngành và địa phương để đảm bảo khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành về dân số.

### **9. Sở Khoa học và Công nghệ:**

Chủ trì và phối hợp với ban, ngành liên quan xây dựng, triển khai các chương trình, nhiệm vụ và các đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh về dân số và phát triển trong tình hình mới.

### **10. Đề Nghị Ủy ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Tỉnh:**

Chỉ đạo các tổ chức thành viên phối hợp với Sở Y tế tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động phổ biến cho hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác dân số. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch này.

**11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:** bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách địa phương thực hiện toàn diện, đồng bộ công tác dân số trong tình hình mới đã được phân cấp theo quy định. Ban hành theo thẩm quyền chính sách ưu đãi, khuyến khích các cơ quan, đơn vị, tư nhân thực hiện, cung cấp các dịch vụ dân số phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương.

## **VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Định kỳ hàng năm báo cáo và tổ chức sơ kết, cuối giai đoạn tổ chức tổng kết; đồng thời báo cáo theo yêu cầu đột xuất. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo công tác chỉ đạo tổ chức và kết quả thực hiện các mục tiêu của kế hoạch về cơ quan thường trực (Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân tỉnh và Bộ Y tế theo qui định.

Đề nghị các Sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị trao đổi với Sở Y tế để báo cáo Ủy ban nhân tỉnh kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ I, II;
- Bộ Y tế (Tổng cục DS-KHHGD);
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND Tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Các Sở: YT, NV, TP, TC, VHTTDL, TTTT, LĐTB-XH, KHCN, Cục TK,;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KGVX.Ntn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Tấn Bửu**